

Số: *33* /QĐ-CCCNTYTS

Bình Dương, ngày *21* tháng *02* năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp**  
**Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THỦY SẢN**

*Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-SNN, ngày 17/3/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-UBND, ngày 15/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, về việc đổi tên Chi cục Thú y thành Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 2430/QĐ-UBND, ngày 27/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Ủy ban nhân dân cấp huyện/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Bình Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UBND, ngày 12/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 382/QĐ-UBND, ngày 14/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Bình Dương phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối

với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 13/QĐ-CCCNTYTS ngày 24/01/2022 của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương.

**Điều 3.** Ban Chỉ đạo ISO, Trưởng phòng Hành chính-Tổng hợp và Trưởng các Phòng, Trạm trực thuộc Chi cục có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Chi cục Tiêu chuẩn ĐLCL (để biết);
- Lưu: VT, HCTH, Thủy (10b).



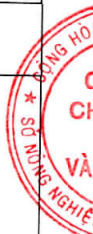


**Phụ lục**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CHI CỤC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THỦY SẢN TỈNH BÌNH DƯƠNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33 /QĐ-CCCNTYTS, ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương)

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	MÃ TTHC (CSDLQG)	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
<b>I. Lĩnh vực Lâm nghiệp</b>			
1	1.004815	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và II CITES	Quyết định số 146/QĐ-UBND, ngày 12/01/2022
<b>II. Lĩnh vực Thú y</b>			
2	2.001064	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	Quyết định số 146/QĐ-UBND, ngày 12/01/2022
3	1.005319	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	
4	2.002132	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	Quyết định số 2430/QĐ-UBND, ngày 27/10/2021
5	1.001686	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	
6	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	
7	1.003781	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	
8	1.005327	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống)	



9	1.003619	Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại	
10	1.003810	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	
11	1.003612	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản	
12	1.003589	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
13	1.003577	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	
14	1.002239	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	
15	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Quyết định số 146/QĐ-UBND, ngày 12/01/2022
16	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh	Quyết định số 2430/QĐ-UBND, ngày 27/10/2021
17	1.001094	Kiểm dịch đối với động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật thủy sản tham gia hội chợ, triển lãm	
18	1.004839	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	
19	1.003598	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc Thủy sản)	
<b>III. Lĩnh vực Chăn nuôi</b>			
20	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	
21	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Quyết định số 146/QĐ-UBND, ngày 12/01/2022
22	1.008128	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	
23	1.008129	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	

<b>IV. Lĩnh vực Thủy sản</b>			
24	1.004918	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ).	Quyết định số 2430/QĐ-UBND, ngày 27/10/2021
25	1.004915	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	Quyết định số 382/QĐ-UBND, ngày 14/02/2022
26	1.004913	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	
27	1.004680	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	
28	1.004656	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	
29	1.004697	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	Quyết định số 2430/QĐ-UBND, ngày 27/10/2021
30	1.003681	Xóa đăng ký tàu cá	
31	1.004344	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	
32	1.004692	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	
33	1.004359	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	
34	1.003650	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
35	1.003634	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	
<b>V. Lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thủy sản</b>			
36	2.001827	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản.	
37	2.001823	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn).	Quyết định số 2430/QĐ-UBND, ngày 27/10/2021
38	2.001819	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh	

		doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận).	
39	2.001241	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ (hoặc phiếu kiểm soát thu hoạch) cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	
40	2.001838	Cấp đổi Phiếu kiểm soát thu hoạch sang Giấy chứng nhận xuất xứ cho lô nguyên liệu nhuyễn thể hai mảnh vỏ	
<b>VI. Lĩnh vực Bảo hiểm</b>			
41	2.002169	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	Quyết định số 2430/QĐ-UBND, ngày 27/10/2021
42	1.005411	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	
<b>VII. Lĩnh vực Khoa học Công nghệ, Môi trường và Khuyến nông</b>			
43	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành	Quyết định số 2430/QĐ-UBND, ngày 27/10/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ**  
**CHI CỤC CHĂN NUÔI, THÚ Y VÀ THỦY SẢN**  
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với hoạt động tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản, Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản, Bảo hiểm và Khoa học Công nghệ, Môi trường và Khuyến Nông**

*(Kèm Phụ lục ban hành theo Quyết định số 33 /QĐ-CCCNTYTS,  
ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục trưởng  
Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương)*

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.**

*Bình Dương, ngày 21 tháng 02 năm 2022*



**Trần Phú Cường**